

CHIỀU SÂU NHÂN BẢN VÀ CẢM HỨNG PHẢN TƯ LỊCH SỬ TRONG TIỂU THUYẾT “MƯA ĐỎ” CỦA CHU LAI

Phạm Thị Thanh Tâm, Nguyễn Thị Thúy Hồng
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Tiểu thuyết “Mưa đỏ” được lấy cảm hứng từ sự kiện có thật trong lịch sử- cuộc đấu tranh khốc liệt trong 81 ngày đêm tại Thành cổ Quảng Trị, tác phẩm khắc họa con người với những giằng xé tâm lý, bi kịch và khát vọng thay vì lý tưởng hóa hình tượng anh hùng như trong tiểu thuyết sử thi trước 1975. Hình tượng người lính được thể hiện với đầy đủ chiều sâu đời tư và tâm lý của những con người bình thường. Các sự kiện lịch sử được nhìn lại trong cái nhìn phân tư, giải thiêng và đặt con người đối diện với trách nhiệm của chính họ trong chiến tranh. Từ góc nhìn thi pháp học, bài viết tập trung phân tích chiều sâu nhân bản và cảm hứng phản tư lịch sử nhằm làm nổi bật giá trị của “Mưa đỏ” (Chu Lai) trong tương quan đối sánh với dòng tiểu thuyết viết về người lính và chiến tranh.

Từ khóa: Chiều sâu nhân bản; Chu Lai; Mưa đỏ; phản tư lịch sử.

Nhận bài ngày 10.11.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 30.12.2025

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Thúy Hồng; Email: ntthong2@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dân tộc ta đã trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước nhưng vẫn giữ được những nét bản sắc văn hóa truyền thống riêng biệt và những dấu ấn đa dạng trong đời sống văn học. Đó cũng chính là nguồn cảm hứng dồi dào cho các nhà văn sáng tác những tác phẩm viết về đề tài chiến tranh của dân tộc. Trong bối cảnh đó, Chu Lai được biết đến như một cây bút nhạy cảm, giàu nhân văn khi khai thác đề tài chiến tranh không chỉ qua cái nhìn hiện thực đơn thuần mà còn qua việc khắc họa tâm lý phức tạp, bi kịch và khát vọng của những số phận con người đời thường. Trong số các tác phẩm của ông, “Mưa đỏ” gây được những tiếng vang đặc biệt bởi khả năng kết hợp giữa hiện thực chiến tranh với cảm hứng phản tư lịch sử, nơi nhân vật và người kể chuyện đặt ra những câu hỏi, chiêm nghiệm về quá khứ, giải thiêng những lý tưởng hóa chiến tranh. Tuy nhiên, tác phẩm vẫn chưa được nghiên cứu sâu sắc theo đặc trưng về phương diện nội dung của tiểu thuyết sau 1975. Vậy tiểu thuyết này đã thể hiện hệ hình tư tưởng mới về chiến tranh như thế nào? Chu Lai đã khám phá nhân vật trong tình thế cùng cực ra sao? Và tác phẩm đã thể hiện sự kết hợp giữa chiều sâu nhân bản và cảm hứng phản tư lịch sử để tạo nên một cách nhìn đa chiều về chiến tranh, con người và lịch sử như thế nào? Bài viết này nhằm phân tích “Mưa đỏ” từ hai khía cạnh: khai thác chiều sâu nhân bản và cảm hứng phản tư lịch sử, từ đó làm sáng tỏ những đặc trưng nổi bật về phương diện nội dung của tiểu thuyết sử thi hiện đại, đóng góp hướng tiếp cận mới cho nghiên cứu văn học hậu chiến ở Việt Nam.

2. NỘI DUNG

2.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu Mưa đỏ và cơ sở lý luận

2.1.1. Tổng quan nghiên cứu tác phẩm trong và ngoài nước

Ở nước ngoài, các công trình nghiên cứu có giá trị như “Bakhtin Epic and Novel” (tạm dịch “Bakhtin- sử thi và tiểu thuyết”) của Bakhtin, “The Theory of the Novel” (tạm dịch: “Lý thuyết về Tiểu thuyết”) của Georg Lukács đã phân biệt rõ chất sử thi và chất tiểu thuyết, mở ra hướng nhìn về sự “tiểu thuyết hóa” chất liệu sử thi và sự xuất hiện của nhân vật bình thường trong bối cảnh hiện thực phức tạp. Tuy nhiên các nghiên cứu mới chỉ đặt nền móng cho việc phân tích đặc trưng tác phẩm theo cùng thể loại.

Trong nước, các nghiên cứu “tiểu thuyết sử thi từ sau 1986 (khảo sát qua “những bức tường lửa” và “đồi chiến” của Khuất Quang Thụy)”, “tiểu thuyết sử thi trong văn học Xô viết và Việt Nam hiện đại (Trường hợp *Con đường đau khổ* - Alexei Tolstoy và *Vỡ bờ* - Nguyễn Đình Thi)” của tác giả Hoàng Thị

Thanh, “Loại hình nội dung tiểu thuyết Việt Nam sau 1975” của tác giả Nguyễn Tiến Đức... tập trung khảo sát đặc trưng thể loại, sự kết hợp giữa chất sử thi và chất tiểu thuyết, cũng như hình tượng người lính và người anh hùng trong văn học chiến tranh, nhưng hầu hết đi sâu phân tích hình tượng nhân vật, cảm hứng chủ đạo một chiều.

Riêng về *Mưa đỏ*, các công trình “Hình tượng người anh hùng- nghệ sĩ trong tiểu thuyết *Mưa đỏ* của Chu Lai” của Nguyễn Thị Diệu Ngân, “Hình tượng người lính thời hậu chiến trong tiểu thuyết Chu Lai” của Vũ Thị Hải Yến chủ yếu phân tích hình tượng nhân vật, chưa đi sâu vào chiều sâu nhân bản hay cái nhìn phản tư lịch sử của tác phẩm.

Nhận thấy việc kết hợp nhân bản hóa người lính với phản tư hóa chiến tranh hiện vẫn là một hướng tiếp cận ít được quan tâm, vì vậy nghiên cứu này được thực hiện nhằm đóng góp một góc nhìn mới trong nghiên cứu tiểu thuyết Việt Nam hiện đại trong dòng tiểu thuyết viết về đề tài chiến tranh và người lính.

2.1.2. Cơ sở lý luận

Văn học Việt Nam sau chiến tranh đã trải qua một sự chuyển dịch nhận thức và nghệ thuật tự sự rõ rệt. Nếu trước đây, diễn ngôn văn học chủ yếu mang tính sử thi tập thể, lý tưởng hóa chiến tranh và tôn vinh hình ảnh anh hùng tập thể thì bước sang giai đoạn hậu chiến, văn học bắt đầu chú trọng đến đời tư, nỗi đau cá nhân và tính nhân bản của con người trong những trải nghiệm cụ thể. Sự chuyển dịch này không chỉ là thay đổi về hình thức kể chuyện mà còn là sự thay đổi sâu sắc về quan niệm về con người và xã hội trong thời đại mới.

Khái niệm “nhân bản” trong văn học là lấy con người làm gốc, coi trọng con người với tư cách là một thực thể hiện hữu, với sự sống còn, bản chất và phẩm giá vốn có của mình [1, tr.26]. Nhân bản không chỉ nhìn con người ở mặt lý tưởng hay anh hùng, mà còn nhìn nhận toàn diện bản thể của con người, bao gồm cả bản năng vốn có, sự yếu đuối, những khía cạnh thấp hèn cũng như những giá trị cao cả [1, tr.26]. Như Thạch Lam từng viết, trong con người có cả “phần con và phần người, cao cả và hèn hạ”, hay Nguyễn Minh Châu nhấn mạnh, con người vừa có “rồng phượng” vừa có “rắn rết”, vừa là thiên thần vừa là ác quỷ. Chính vì vậy, nghiên cứu về nhân bản trong văn học là tìm hiểu cách mà văn học nhận thức, trân trọng và khẳng định giá trị con người, không tách rời khỏi bối cảnh lịch sử, xã hội mà con người sống trong đó. Nhắc đến “chiều sâu nhân bản” nghĩa là chúng tôi muốn nhấn mạnh đến nền tảng cơ bản nhất của con người- con người cá nhân được thể hiện đầy đủ về nhân hình, nhân tính và khác xa so với hình ảnh con người xã hội trong văn hóa cộng đồng.

Khái niệm “phản tư” (反思, reflection) xuất phát từ triết học và khoa học xã hội, mang nghĩa là khả năng suy ngẫm lại về chính bản thân, hành động, tư tưởng và vị thế của mình trong xã hội. Trong bối cảnh văn học, “phản tư” được hiểu là sự tự soi chiếu, tự chất vấn của tác giả, của tác phẩm, về chính mình, về hiện thực xã hội và thời đại mà họ thuộc về. Thuật ngữ “phản tư lịch sử” được mượn từ lý luận và phê bình văn học Trung Quốc đương đại, dùng để chỉ sự tự phản tỉnh, tự phê phán của giới lý luận, phê bình, và của chính các tác giả đối với các giá trị cũ, những nguyên tắc, thói quen, hay thành tựu của một nền văn học trước đó [2, tr.22].

Trong văn học, tinh thần phản tư thể hiện ở cách sáng tác không chỉ dừng lại ở việc trần thuật, miêu tả hay phản ánh hiện thực, mà còn thể hiện qua việc tác giả tự đặt câu hỏi về hành vi, tư tưởng, và vai trò của mình, đồng thời soi chiếu các hiện tượng xã hội, lịch sử dưới ánh sáng nhân bản. Điển hình là các tác phẩm của Lê Lựu với *Thời xa vắng* hay Chu Lai với *Án mày dĩ vãng*, nơi mà chiến tranh không còn được tuyên dương dưới góc nhìn hào hùng hay chiến công, mà được nhìn lại, khám phá và đánh giá ở khía cạnh nhân văn, những bi kịch, mất mát và hậu quả tâm lý đối với con người. Những tác phẩm này đã tạo nên sự khác biệt lớn so với nguyên tắc và thành tựu của văn học chiến tranh trước đó, đặt nền móng cho một phương pháp tiếp cận hậu chiến mới, nơi nhân bản và phản tư được kết hợp để hiểu con người trong bối cảnh lịch sử đầy biến động.

2.2. Chiều sâu nhân bản trong tiểu thuyết *Mưa đỏ*

Đối với văn học Việt Nam hiện đại, tác giả Bùi Việt Thắng cho rằng: “Nếu trước năm 1975 hình thức “vĩ mô” của cấu trúc tiểu thuyết nói tầm rộng của lịch sử - sự kiện đã tạo nên tính chất hoành tráng - sử thi của tác phẩm, ngược lại sau 1975 hình thức “vi mô” lại chú ý hướng tới cái thế giới bên trong phong phú và phức tạp của tâm hồn con người” [3, tr.137]. Nói cách khác, tiểu thuyết ra đời trước năm 1975 tập trung phản ánh những vấn đề lớn lao, mang ý nghĩa lịch sử nhất định còn những tiểu thuyết ra đời sau 1975, vấn đề trọng tâm của tác phẩm được quay ngược vào bên trong, tập trung tìm tòi, khám phá những cái nội tâm nhất, cất giữ kín đáo bên trong mỗi con người. Cùng với bối cảnh đất nước giành

lại hòa bình độc lập, non sông về một mối khiến cho văn hóa- văn học có những thay đổi đáng kể, những tiêu chuẩn khắt khe về phạm vi phản ánh của văn học cũng từ đó mà được nới rộng hơn. Nhà văn được tự do sáng tạo, thoải mái viết những gì mình chiêm nghiệm, tâm đắc mà không bị gò ép nhân vật trong bất cứ một khuôn mẫu nào cả. Con người giờ đây là con người của thể sự, đời tư, con người của hiện thực đời sống bước vào trong trang viết. “Con người là điểm xuất phát, đồng thời cũng là đích cuối cùng của mọi sáng tạo”. [4, tr.18] Vì vậy “con người trong văn học thực chất là sự cất nghĩa và quan niệm về con người, được thể hiện bằng hình tượng nghệ thuật, trong các bình diện con người được miêu tả, trong hệ thống các hình ảnh tượng trưng, trong tương quan với không gian, thời gian và trong các nguyên tắc mô tả tính cách, tâm lý” [5, tr.44].

2.2.1 Con người trong tình thế cực hạn giữa sự sống và cái chết

Do đổi mới về cái nhìn trong văn học, tiểu thuyết sử thi sau 1975 đã có những điểm khác với các tác phẩm cùng thể loại giai đoạn trước, lúc này nhân vật không còn là hình mẫu được lý tưởng hóa, “siêu anh hùng hóa” như trước. Chu Lai không tô hồng chiến tranh mà miêu tả con người, những người lính là những con người bình thường, làm bằng da bằng thịt với thân xác dễ tổn thương, tâm lý dễ hoang mang và ám ảnh về nỗi sợ cái chết thường trực. Tiểu thuyết “Mưa đỏ” thể hiện chiều sâu nhân bản trước hết ở cách tác giả “dỡ bỏ” hình tượng người lính sử thi, đặt nhân vật vào ranh giới giữa sự sống và cái chết để bộc lộ bản năng sinh tồn và nỗi sợ nguyên sơ của con người. Có nhận định rằng “Nhân vật trong tiểu thuyết sau năm 1975 không nằm trong thế khép kín, được định sẵn về số phận mà luôn mang tính bất ngờ, tính không thể dự báo về số phận” [6, tr.59] Trong “Mưa đỏ”, chiến tranh đặt nhân vật vào những tình huống sống còn khốc liệt, nơi ranh giới giữa sự sống và cái chết trở nên mỏng manh. Những người lính luôn trong trạng thái bị động, thường xuyên phải đối mặt với bom rung, sự tấn công bất ngờ của quân địch và chứng kiến thương vong của đồng đội xung quanh. Trong những khoảnh khắc đó, mọi lý tưởng ban đầu tạm lắng, thay vào đó là nỗi sợ hãi, lo lắng, run rẩy trước hiểm nguy. Điển hình là nhân vật Tú, một chiến sĩ ra trận khi chỉ mới 16 tuổi, ngày đầu tiên vào Thành cổ còn tung tăng ngắm nhìn bờ sông, bầu trời và thán phục trước vẻ đẹp nên thơ ở Quảng Trị nhưng ngay trận đánh đầu, khi nhìn thấy bom đạn nã xuống đồng đội bên cạnh mà chờ người ra, cậu đá ướt hết đũng quần khi thấy bom dội, hai tay bung chặt đầu, co rúm lại, cậu nhắm nghiền mắt khi bắn súng vì không dám nhìn, rồi có lúc bỏ chạy [7, tr.88]. Đây là phản ứng tâm lý rất đời thường của một người chưa bao giờ tham gia vào chiến trường. Đứng trước tình thế sinh tử, nhân vật đã bộc lộ ra bản năng sống còn và sự yếu đuối vốn có của con người trước hiểm nguy, điều mà lý tưởng hay tinh thần chiến đấu không thể che lấp được. Nỗi sợ xuất hiện ngay chính ở những người có lý tưởng cao cả, mang trong mình ý chí quyết tâm cao độ trước khi bước vào trận chiến. Qua đó, ta thấy chiến tranh không những không biến con người thành biểu tượng bất tử mà còn làm nổi bật tính người, tính thực và sự mong manh của mỗi cá nhân.

Chi tiết Tú nện một phát tiêu diệt quân thù, cứu đồng đội và đỡ cho đồng đội một phát đạn còn cho thấy tính đa chiều trong cách xây dựng nhân vật của tác giả: ngoài sự sợ hãi, con người vẫn có khả năng kiềm chế cảm xúc, điều chỉnh hành vi để thích ứng với hoàn cảnh, thể hiện bản năng sinh tồn cùng ý thức trách nhiệm với bản thân và đồng đội. Nỗi sợ không phải là biểu hiện của yếu đuối mà là công cụ để tác giả nhấn mạnh tính hiện thực của nhân vật, khiến người đọc nhận thấy rằng mỗi chiến sĩ vừa là con người thực nhưng cũng vừa là chủ thể hành động trong xã hội. Đồng thời, phản ứng này còn giúp khắc họa tinh thần đồng đội và khả năng vượt qua nỗi sợ để hành động của nhân vật, cho thấy con người trong chiến tranh luôn là một thực thể phức hợp, nơi yếu đuối và dũng cảm tồn tại song song, đây cũng chính là hình tượng con người lý trí vượt lên trên bản năng. Điều này cũng góp phần nhấn mạnh chiều sâu nhân bản trong tác phẩm, khi người đọc thấy được rằng mỗi hành động anh dũng không đến từ siêu năng lực hay hình mẫu sử thi, mà xuất phát từ sự cân bằng tinh tế giữa bản năng sinh tồn, lý trí và trách nhiệm với đồng đội. Tóm lại, nhân vật không phải biểu tượng bất tử, mà là con người thực, với nỗi sợ, sự yếu đuối nhưng đồng thời cũng có khả năng hành động dũng cảm khi đối diện cái chết, phản ánh quan điểm nhân bản sâu sắc của tác giả: con người không hoàn hảo, nhưng trong những tình huống cực hạn, phẩm chất thực sự của họ, cả yếu đuối lẫn dũng cảm, đều được bộc lộ. Nhân vật của Chu Lai tự đối diện cái chết, cân bằng giữa nỗi sợ và hành động, giữa bản năng sinh tồn và trách nhiệm với đồng đội, tạo ra hình ảnh con người vừa thực vừa giàu cảm xúc, hoàn toàn khác với hình tượng anh hùng sử thi truyền thống.

2.2.2 Những giằng xé đạo đức của người lính

Trong bối cảnh chiến tranh, con người không chỉ đối mặt với những hiện thực khốc liệt bên ngoài, mà còn phải trải qua xung đột nội tâm sâu sắc, giữa bản năng sinh tồn và giá trị đạo đức. Những trải

nghiệm này đồng thời làm nổi bật chiều sâu nhân bản của con người, nơi mà mọi lựa chọn, hành động đều gắn với sự cân nhắc giữa sinh tồn và lương tri.

Chu Lai không chỉ dừng lại ở bề mặt hiện thực chiến tranh mà ông còn đi sâu vào nội tâm để khai thác những xung đột tâm lý, mất mát, day dứt, khát khao sống và khát vọng về hòa bình, về tương lai nhân vật. Nhân vật trong “Mưa đỏ” vừa là những người lính mạnh mẽ gan trường vừa là những con người hết sức nhỏ bé. Họ cũng có quá khứ, có ước mơ, có sự sợ hãi trước bom đạn chiến tranh và cũng có trong mình yêu thương giữa con người với con người điều đó được thể hiện rõ nét trong tác phẩm. Tiểu đội gồm 7 người lính, mỗi người mang một tính cách, xuất thân khác nhau: từ sinh viên nhạc viện đến công nhân, từ chiến sĩ già đến lính trẻ vừa qua tuổi vị thành niên. Chính sự đa dạng và bình thường ấy đã làm nổi bật tình đoàn kết, tinh thần đồng đội, khiến cho mỗi mất mát, mỗi lần đồng đội hi sinh đều trở nên thấm thía hơn. Nhân vật Cường đã viết thư tâm sự với mẹ rằng: “Phải chứng kiến một người lính dù phía bên kia vỡ toác sọ, óc bắn ra có như miếng đậu phụ vương ngoài cửa chợ dưới luồng đạn của mình, con bỗng thấy hẫng hụt thế nào!” [8, tr 95] Đây không phải là chiến thắng, càng không phải niềm kiêu hãnh; đó là sự dội ngược của lương tâm, là nỗi ám ảnh mà một người lính dù ở chiến tuyến nào. Cường không vui mừng khi sống sót; cậu đau đớn, day dứt, thậm chí cảm thấy tội lỗi khi chiến tranh buộc mình phải tước đi mạng sống của một con người bình thường như chính cậu. Qua những chi tiết này, Chu Lai khẳng định quan niệm về sự bình đẳng của số phận con người, rằng dù ở bên nào của chiến tuyến, tất cả đều là những sinh mạng mong manh, đều có quyền được sống, được yêu thương và được làm người.

Hay với chi tiết “Dù ở hai chiến tuyến khác nhau, hàm hè sát hại nhau nhưng nếu phải ngã vào lòng đất thì câu cuối cùng của cả hai bên bao giờ cũng là hai tiếng “Mẹ ơi!...”. [8, tr 95]. Dù đối đầu, bắn giết, thù hận thì khi cái chết cận kề, mọi chiến hào, chủ nghĩa hay lý tưởng đều trở nên nhỏ bé. Cuối cùng, người lính ở mọi phía đều gọi về người mẹ- điểm tựa tinh thần nguyên thủy, nơi chứa đựng sự sống, sự nâng đỡ và tình thương vô điều kiện. Hai tiếng “Mẹ ơi” trong bối cảnh chiến tranh vì thế trở thành tiếng gọi của bản năng sinh tồn, của nỗi tuyệt vọng, đồng thời thể hiện quan niệm về tình người và lòng thương cảm đối với mỗi sinh mạng.

2.3. Cảm hứng phản tư lịch sử trong tiểu thuyết Mưa đỏ

2.3.1 Giải cấu trúc cái nhìn một chiều về chiến tranh

Khác với các tiểu thuyết sử thi trước 1975, Chu Lai trong “Mưa đỏ” dỡ bỏ hình tượng anh hùng siêu phàm, không tô hồng chiến tranh mà mô tả con người thực với sự sợ hãi, áp lực tâm lý và bản năng sinh tồn. Có nhận định rằng “Chiến tranh không còn là vấn đề của “phe ta” và “phe địch” mà còn là vấn đề của mỗi bản thể trong cuộc chiến khốc liệt ấy”. [9, tr.138] Nhân vật không còn là hình mẫu lý tưởng hóa, mà là những con người bình thường, phải đối diện với hiểm nguy, mất mát và bị kịch cá nhân.

Ví dụ điển hình là nhân vật Sen, lính đặc công bên ta. Sen được miêu tả là tinh nhuệ, gan dạ và là niềm tự hào của tiểu đội, nhưng trước những trận bom rung liên tục, anh bộc lộ nỗi sợ hãi, áp lực tâm lý và cả trạng thái “hóa điên giả” thậm chí còn “đi hôi của” từ những đồng đội đã hy sinh. Những hành động tưởng như anh hùng xông pha trận mạc, cứu đồng đội đều gắn liền với bản năng sinh tồn, nhấn mạnh rằng con người thực sự, dù dũng cảm, vẫn biết sợ và chùn bước trước cái chết. Đối lập với Sen là nhân vật Quang, lính bên địch. Quang cũng được khắc họa đa chiều, nhân bản, không chỉ là kẻ thù đơn giản. Anh có lý tưởng, hành động vì dân lành, bảo vệ người bị thương và ngưỡng mộ hành động dũng cảm của Cường- đồng đội của Sen. Như vậy, cả hai bên đều xuất hiện những con người bình thường, có cảm xúc, lý tưởng và giới hạn, chứ không chỉ là “anh hùng” hay “kẻ thù” đơn thuần.

Bên cạnh những trải nghiệm trực tiếp trên chiến trường, tác phẩm còn khắc họa nỗi đau của những người đứng ngoài xung đột nhưng gánh chịu hậu quả trực tiếp- đặc biệt là mẹ của những người lính. Hình ảnh người mẹ đau đớn khi hay tin con mình tử trận được mô tả không chỉ để tạo bi kịch cảm xúc, mà còn đặt ra câu hỏi lịch sử về ý nghĩa của chiến tranh và trách nhiệm của con người trong việc duy trì lý tưởng trong bối cảnh khốc liệt ấy. Mỗi cái chết, mỗi mất mát dù là mẹ của bên ta hay mẹ của phe địch cũng là một lời nhắc nhở về sự vô thường của mạng sống, khiến cả người sống trên chiến trường lẫn hậu phương phải tự vấn về những lựa chọn, giá trị và hậu quả mà chiến tranh để lại.

Tác phẩm giải cấu trúc cái nhìn một chiều về chiến tranh, cho thấy rằng chiến tranh là nơi con người phải đối diện với giới hạn, nỗi sợ và bi kịch cá nhân, đồng thời nhân vật phía đối phương cũng mang đầy đủ nhân tính và lý tưởng, gọi cho người đọc nhận thức lại lịch sử và giá trị nhân bản trong bối cảnh chiến tranh khốc liệt.

2.3.2 *Tinh nhân văn trong cái nhìn phản tư về người lính*

Trong văn học hậu chiến, góc nhìn phản tư về người lính trở nên tinh tế và sâu sắc hơn, không còn dựa vào việc lý tưởng hóa tập thể hay nhân danh cộng đồng, mà chú trọng đến từng con người cụ thể, với bản năng, cảm xúc và những bi kịch nội tâm riêng. Trong bối cảnh chiến tranh, người lính không còn là biểu tượng trừu tượng của lòng dũng cảm hay tinh thần anh hùng, mà được nhìn nhận như một thực thể sống động, đa diện, vừa phải đối mặt với cái chết, vừa chịu áp lực đạo đức và trách nhiệm cá nhân.

Một trong những đặc trưng nổi bật của góc nhìn mới về người lính là khả năng tự vấn và phản tỉnh. Trong bối cảnh chiến tranh, người lính không chỉ đối mặt với cái chết và nguy cơ sinh tồn, mà còn phải liên tục đối diện với những giá trị, lý tưởng và chuẩn mực đạo đức cũ mà họ từng tin tưởng. Quá trình chiến đấu trở thành dịp để nhân vật tự đặt câu hỏi về những nguyên tắc đã được xã hội, lịch sử và tập thể khẳng định, từ nghĩa vụ hy sinh, lòng trung thành với lý tưởng đến những quyết định khi trực diện kẻ thù. Việc tự vấn này không chỉ là trải nghiệm tâm lý cá nhân, mà còn là phản ánh cảm hứng phản tư lịch sử, khi mỗi nhân vật trong chiến tranh tự soi chiếu hành động, lý tưởng và đạo đức của bản thân trước bối cảnh đầy rẫy bi kịch và xung đột. Chính sự tự phản tỉnh này mở ra khả năng nhận thức mới về bản chất con người, nơi người lính không chỉ là chiến binh thực thi mệnh lệnh mà còn là thực thể có lý trí, đạo đức và cảm xúc, chịu áp lực từ cả bên ngoài lẫn bên trong tâm thức.

Những người lính trong tiểu đội như Cường, Tạ, Bình liên tục ghi nhận những hành động dũng cảm của bản thân và đồng đội, vừa bộc lộ sự run rẩy, hoang mang và day dứt, phản ánh cảm xúc phức tạp và bi kịch đạo đức mà mỗi người lính phải trải qua. Việc vừa đối diện với cái chết, vừa chịu áp lực đạo đức khiến mỗi hành động của người lính trở thành câu hỏi mở về giá trị nhân bản: khi phải sát cánh cùng đồng đội, khi chứng kiến đồng đội hy sinh, hay khi đứng trước sự sống và cái chết của đối phương, nhân vật buộc phải soi chiếu bản thân, đánh giá lại lý tưởng và hành động của chính mình. Liệu cái giá của hòa bình là gì? Phải đánh đổi bao nhiêu sinh mạng nữa thì chúng ta mới có được bình yên? Quá trình tự vấn này, do đó, không chỉ phản ánh quá trình trưởng thành trong nhận thức của người lính, nó còn cho thấy rằng tiểu thuyết chiến tranh giai đoạn này đã có những cái nhìn đổi mới rõ rệt, mỗi quyết định và hành động đều gắn liền với bi kịch đạo đức và sự thức tỉnh về nhân tính, biến trải nghiệm chiến tranh trở thành nền tảng để văn học hậu chiến khai thác chiều sâu tâm lý và nhân văn của con người.

Trong bối cảnh chiến tranh, trải nghiệm thực tế và những mất mát liên tục khiến người lính dần thay đổi cách nhìn về bản thân và thế giới xung quanh. Nhân vật Cường trong “Mưa đỏ” là minh chứng điển hình cho quá trình này. Qua việc đối diện với bom đạn, chứng kiến đồng đội hy sinh và tham gia vào các nhiệm vụ nguy hiểm, Cường nhận ra rằng giá trị con người không phụ thuộc vào xuất thân, địa vị hay lý tưởng từng được truyền thừa, mà nằm ở khả năng sống, lòng dũng cảm và phẩm giá của mỗi cá nhân. Nhờ đó, Cường thoát khỏi những quan điểm cũ, không còn xem đồng đội hay kẻ thù chỉ là chiến binh, biểu tượng hay công cụ của chiến tranh. Thay vào đó, cậu nhìn thấy mọi sinh mạng đều quý giá, mỗi con người đều có cảm xúc, nỗi sợ, khát vọng sống và phẩm giá riêng, và tất cả đều có quyền sống. Những nhân vật ở phe đối lập như Quang cũng thể hiện nhận thức tương tự, khi họ nhận ra rằng dù xuất thân tốt hay được giáo dục theo lý tưởng chế độ, mỗi sinh mạng đều đáng trân trọng. Hành động tha chết cho phụ nữ và trẻ em của phe đối lập cho thấy rằng hấn vẫn còn lòng trắc ẩn, lòng vị tha, vượt lên trên bất kỳ biên giới, phe phái hay lợi ích chiến thuật nào.

Người lính, nhờ trải nghiệm chiến đấu, dần hình thành quan niệm mới về nhiệm vụ và trách nhiệm, nhận thức được sự đáng quý của từng sinh mạng. Sự nổi bật của quá trình tự vấn và tự phản tỉnh trong tâm thức người lính cho thấy văn học hậu chiến không chỉ ghi chép những trận đánh hay mô tả sự khốc liệt của chiến trường, mà còn đào sâu vào thế giới nội tâm, phơi bày những dao động, đứt gãy và chuyển động của ý thức con người trong hoàn cảnh phi nhân tính của chiến tranh. Khi các nhân vật nhận ra rằng sự sống của bất kỳ ai, kể cả kẻ đang đứng đối diện họ trong chiến hào cũng đáng trân trọng, tác phẩm đã vượt khỏi mô hình đối lập “ta-địch” vốn chi phối văn học chiến tranh trong giai đoạn trước. Đây chính là biểu hiện rõ ràng nhất của tư tưởng phi anh hùng hóa và phi chiến tuyến, người lính không còn được nhìn qua lăng kính lý tưởng hóa, mà qua chiều sâu nhân tính. Mỗi lựa chọn, mỗi hành động đều đặt họ trước những câu hỏi đạo đức đầy ám ảnh. Chính sự đổi mới này đã tạo nên bước chuyển quan trọng trong tiểu thuyết chiến tranh sau 1975- nơi mà con người, chứ không phải chiến công hay lý tưởng, trở thành trung tâm của nhận thức nghệ thuật.

2.4. *Những đóng góp về ý nghĩa đối với giá trị của tác phẩm*

Việc nghiên cứu “Mưa đỏ” từ góc độ chiều sâu nhân bản và cảm hứng phản tư lịch sử có ý nghĩa quan trọng trong việc làm sáng rõ giá trị tư tưởng của tác phẩm. Chiến tranh trong “Mưa đỏ” không chỉ

là bối cảnh mà còn là môi trường thử thách phẩm giá con người- nơi nhân tính được soi rọi trong những giới hạn khắc nghiệt nhất. Điều này giúp định vị “Mưa đỏ” như một tiểu thuyết vượt khỏi mô típ anh hùng luận quen thuộc của văn học chiến tranh, thay vào đó nhấn mạnh tính người, đạo đức và những câu hỏi triết lý về sự tồn tại của mỗi cá nhân. Đồng thời, việc tiếp cận tác phẩm từ cảm hứng phân tư lịch sử góp phần mở rộng hệ quy chiếu học thuật, cho thấy văn học hậu chiến không còn đơn thuần minh họa lịch sử, mà tham gia vào đối thoại với lịch sử, chất vấn các diễn ngôn một chiều và đưa ra những quan niệm mới về chiến tranh. Nhờ vậy, nghiên cứu góp phần làm rõ bước chuyển tư duy của văn xuôi Việt Nam sau 1975, từ sử thi hóa sang nhân bản hóa và phân tư lịch sử.

Đối với người đọc hôm nay, việc nghiên cứu “Mưa đỏ” giúp độc giả đương đại tiếp cận chiến tranh bằng một lăng kính giàu tính nhân văn hơn thay vì chỉ nhìn qua những khuôn mẫu truyền thống. Qua việc phân tích cách tác phẩm đặt con người vào trung tâm, người đọc có cơ hội suy ngẫm về giá trị sống, phẩm giá cá nhân và tự đặt những câu hỏi về đạo đức- vốn vẫn còn nguyên tính thời sự trong một xã hội đối mặt với áp lực, xung đột và khủng hoảng tinh thần. Bên cạnh đó, còn giúp thế hệ trẻ hiểu rõ hơn về chiến tranh, cảm nhận được những nỗi đau, mất mát và nhận thức sâu sắc hơn về cái giá của hòa bình. Như vậy, bài viết không chỉ khai mở các tầng tư tưởng của “Mưa đỏ”, mà còn hướng tới việc nuôi dưỡng khả năng phản tỉnh, thấu cảm và hiểu biết của người đọc trong thời đại hôm nay.

3. KẾT LUẬN

Tiểu thuyết “Mưa đỏ” của Chu Lai thể hiện chiều sâu nhân bản khi đặt con người với tất cả nỗi sợ, bản năng sinh tồn, lòng dũng cảm và những giằng xé nội tâm vào trung tâm câu chuyện. Nhân vật trong tác phẩm không còn là những biểu tượng anh hùng siêu phàm, mà là những con người bình thường, trải qua áp lực chiến tranh khốc liệt, đối diện với cái chết và buộc phải đưa ra những lựa chọn khó khăn. Các hành động dũng cảm trong truyện không được lý tưởng hóa, mà từ khả năng kiềm chế cảm xúc, cân bằng giữa bản năng sinh tồn và trách nhiệm với đồng đội của mỗi người lính. Qua đó, Chu Lai giải thiêng hình tượng người lính sử thi trước 1975, chuyển từ ca ngợi chiến công sang tập trung vào phẩm chất nhân bản, khẳng định rằng con người thực sự với cả yếu đuối và dũng cảm mới là trọng tâm của văn học hiện thực chiến tranh.

Song song với chiều sâu nhân bản, tác phẩm còn thể hiện cảm hứng phân tư lịch sử. Chu Lai không mô tả chiến tranh theo cái nhìn một chiều hay lý tưởng hóa phe phái, mà đi sâu vào nhận thức của nhân vật về bản thân, đồng đội và đối phương. Những trải nghiệm của Cường hay Quang cho thấy rằng chiến tranh là nơi con người nhìn nhận, đánh giá và cân nhắc hành động của chính mình, nơi giá trị con người vượt lên trên mọi ranh giới và mọi quyết định đều gắn với lương tri, đạo đức và trách nhiệm cá nhân.

Điểm mới nổi bật của “Mưa đỏ” là sự kết hợp giữa nhân bản hóa người lính và phân tư hóa chiến tranh- một hướng tiếp cận còn ít được quan tâm trong nghiên cứu tiểu thuyết sử thi hiện đại ở Việt Nam. Tác phẩm cho thấy sự chuyển dịch quan trọng từ diễn ngôn sử thi sang diễn ngôn hậu chiến giàu chất suy tư, khi khắc họa người lính trong những tình huống cực hạn, tập trung vào chiều sâu nhân bản và phá vỡ mô hình anh hùng hóa truyền thống. Đồng thời, cảm hứng phân tư lịch sử giúp Chu Lai giải cấu trúc cái nhìn một chiều về chiến tranh, mở ra nhiều điểm nhìn đối thoại về con người, đạo đức và trách nhiệm lịch sử.

Nghiên cứu này góp phần xác định “Mưa đỏ” như một tiểu thuyết tiêu biểu cho hệ hình tư tưởng mới về chiến tranh sau 1975, đồng thời bổ sung cách tiếp cận nhân bản- phân tư lịch sử trong nghiên cứu văn xuôi hậu chiến. Tuy nhiên, bài viết vẫn chưa khai thác các khía cạnh khác như trần thuật học, ký hiệu học hình tượng; đây sẽ là hướng mở cho các nghiên cứu tiếp theo, hứa hẹn làm rõ hơn giá trị nghệ thuật và tư tưởng của tác phẩm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đàm Thị Thuận. (2017). *Cái nhìn nhân bản về hiện thực của Nguyễn Minh Châu trong truyện ngắn sau năm 1975*. Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ và Văn hóa Việt Nam. Trường Đại học Thái Nguyên. Thái Nguyên.
2. Nguyễn Phương Thảo. (2025). Tinh thần phân tư và xu hướng giao lưu, hội nhập của văn học Việt Nam thời kì “đổi mới”. *Tạp chí khoa học - Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*, số 97.
3. Bùi Việt Thắng. (2009). *Tiểu thuyết đương đại (Tiểu luận - phê bình văn học)*. Nxb Văn hóa Thông tin. Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Kim Tiên. (2010). Con người trong tiểu thuyết thời hậu chiến viết về chiến tranh. *Tạp chí Khoa học, Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh*, số 23.

5. Nhiều tác giả. (1996). *Một thời đại mới trong văn học*. Nxb Văn học, Hà Nội.
6. Lê Thị Hằng. (2016). *Sự thể hiện số phận con người trong tiểu thuyết Việt Nam sau năm 1975*. Luận án tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam. Trường Đại học Vinh.
7. Bảo Ninh. (1990). *Thân phận tình yêu*. Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
8. Chu Lai. (2016). *Mưa đỏ*. Nxb Quân đội Nhân dân.
9. Nguyễn Thị Phương Nghi. (2023). Phi trung tâm và thủ pháp mờ hóa nhân vật trong tiểu thuyết về đề tài chiến tranh biên giới Tây Nam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Duy Tân*.

HUMANITARIAN DEPTH AND HISTORICAL REFLECTION IN CHU LAI'S NOVEL *THE RED RAIN*

Abstract: *This article focuses on analyzing the humanitarian depth and historical reflection in Chu Lai's novel *The Red Rain*. Inspired by real historical events—the fierce 81-day battle at the Quảng Trị Citadel—the work portrays human beings with complex psychological struggles and private lives, depicting in detail the pain, tragedy, and aspirations of ordinary individuals, rather than idealizing them as heroic figures as in pre-1975 epic novels. Soldiers are depicted not only with imposing and majestic appearances but also with the full range of psychological traits of ordinary people. Historical events are no longer presented from a one-dimensional perspective; instead, they are reconsidered, deconstructing the idealization of war and prompting reflection on the responsibility of each individual in the face of history.*

Keywords: *Humanitarian depth; Chu Lai; *The Red Rain*; historical reflection.*